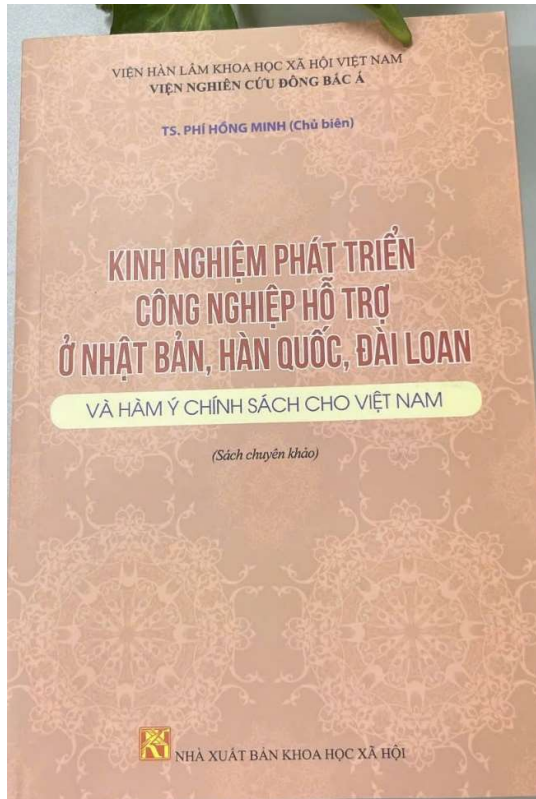


GIỚI THIỆU SÁCH
“KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ Ở NHẬT BẢN, HÀN QUỐC, ĐÀI LOAN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM”
TS. Phí Hồng Minh chủ biên



Các nội dung xoay quanh chủ đề công nghiệp hỗ trợ (CNHT) không thực sự là mới ở Việt Nam cả ở góc độ nghiên cứu cũng như hoạch định và thực thi chiến lược phát triển. Tuy nhiên, sau gần 20 năm triển khai chiến lược phát triển, CNHT vẫn tiếp tục là điểm nghẽn cho sự phát triển và nâng cấp công nghiệp ở Việt Nam. Trong khi đó, nhìn lại kinh nghiệm thành công vượt bậc của ba nền kinh tế Đông Bắc Á gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, và Đài Loan, chiến lược phát triển CNHT bài bản và hiệu quả đã đưa cả ba nhanh chóng vươn mình trở thành các nền kinh tế công nghiệp mới chỉ sau vài thập niên. Để hiểu rõ kinh nghiệm thành công này, cuốn sách đã áp dụng cách tiếp cận hệ thống phân tích cả cấp độ vĩ mô (macro),

trung mô (meso) và vi mô (micro) để đi sâu khảo cứu ba mô hình phát triển công nghiệp hỗ trợ ở ba nền kinh tế, nhằm rút ra những gợi mở chính sách cho nước đi sau như Việt Nam.

Với tư cách là cách nền kinh tế công nghiệp hoá muộn, các chủ thể nội địa thường gặp các hạn chế về năng lực như thiếu đồng bộ về thể chế, thị trường không đầy đủ và doanh nghiệp non trẻ làm cản trở bước tiến học hỏi và rút ngắn khoảng cách với quốc tế. Để giải quyết thách thức này và đẩy nhanh tốc độ bắt kịp, xây dựng năng lực cả về tiếp thị, quản lý và công nghệ có ý nghĩa then chốt giúp doanh nghiệp nội địa tạo lập được năng lực cạnh tranh trên toàn cầu và liên tục nâng cấp ngành lên các phân khúc cao hơn. Trong quá trình này, các thể chế công mà đặc biệt là các viện nghiên cứu công nghệ có tầm quan trọng đặc biệt giúp các doanh nghiệp đồng hoá công nghệ nhập khẩu, xây dựng năng lực R&D nội sinh và hình thành năng lực đổi mới sáng tạo.

Cuốn sách đã tổng kết ba mô hình phát triển công nghiệp nổi bật của ba nền kinh tế. Theo đó, Nhật Bản có đặc trưng là mô hình dựa trên “công nghệ phương Tây + quản

trị Nhật Bản”. Hàn Quốc dù học hỏi nhiều mô hình Nhật Bản song luôn khát vọng vươn lên “vượt bóng” người đi trước thông qua áp lực cao lên các tập đoàn lớn, đầu tư mạnh vào khoa học công nghệ và liên tục chỉnh sửa mô hình phát triển. Mô hình Đài Loan hài hoà hơn khi dựa vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), gắn kết giữa cấu trúc liên kết vệ tinh – hạt nhân trong doanh nghiệp nội với các tập đoàn đa quốc gia và vai trò trung tâm của các viện nghiên cứu học thuật nổi bật là Viện Nghiên cứu công nghệ công nghiệp (ITRI) vốn là nơi ươm mầm của ngành bán dẫn với TSMC, UMC.

Trong bối cảnh tái cấu trúc mạng sản xuất hiện nay, CNHT của Việt Nam có triển vọng phát triển lớn từ sự hội tụ ngành, vị trí địa kinh tế đặc biệt của Việt Nam và xu hướng phân tách Mỹ-Trung với đặc điểm đầu tư “đa dạng hoá” khỏi Trung Quốc. Những điều kiện môi trường này đang mang đến thời cơ vàng cho sự phát triển của Việt Nam. Việc tận dụng cơ hội này kết hợp với các chính sách phát triển hợp lý sẽ mang lại triển vọng phát triển tốt đẹp góp phần hiện thực hoá các mục tiêu phát triển mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.